



NGÀY QUÂN LỰC “19-6”

TRẦN GIA PHỤNG

1.- TÌNH HÌNH SAU CUỘC ĐẢO CHÁNH NGÀY 1-11-1963

Sau khi đảo chánh lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm ngày 1-11-1963, các tướng lãnh trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) thành lập Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng (HQNCM) do trung tướng Dương Văn Minh làm chủ tịch và lên nắm chính quyền. Hội Đồng QNCM cử Nguyễn Ngọc Thơ lập chính phủ lâm thời.

Chính phủ này chỉ tồn tại trong ba tháng và bị trung tướng Nguyễn Khánh chính lý ngày 30-1-1964. Trung tướng Khánh vẫn giữ trung tướng Dương Văn Minh làm quốc trưởng và Nguyễn Khánh tự đứng ra lập chính phủ ngày 8-2-1964.

Tại Vũng Tàu, ngày 16-8-1964 trung tướng Nguyễn Khánh họp Hội đồng tướng lãnh, mà từ nay được gọi là Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng (chứ không phải là Quân Nhân Cách Mạng). Đồng thời trong cuộc họp này, Hội đồng QĐCM thông qua một hiến chương mới, về sau

thường được gọi là Hiến chương Vũng Tàu, và bầu trung tướng Nguyễn Khánh lên làm chủ tịch VNCH, trung tướng Dương Văn Minh làm cố vấn.

Hiến chương Vũng Tàu ngày 16-8-1964 gồm “Lời nói đầu”, 8 thiên, 62 điều, bị chống đối từ nhiều phía, nhất là trong giới tín đồ Phật giáo và sinh viên học sinh. Nhiều cuộc biểu tình xảy ra tại các tỉnh trên toàn quốc, nhất là tại các thành phố phía bắc miền Trung như Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

Tại Sài Gòn, hàng ngàn người biểu tình trước chợ Bến Thành ngày 25-8-1964, kéo đến phủ chủ tịch (dinh Gia Long), đá đảo độc tài, đá đảo Hiến chương Vũng Tàu. Đoàn biểu tình càng lúc càng đông và không chịu giải tán. Cuối cùng trung tướng Nguyễn Khánh xuất hiện, cũng hô to khẩu hiệu: “Đá đảo độc tài quân phiệt”, tuyên bố hủy bỏ Hiến chương Vũng Tàu và từ chức.

Chiều 25-8, HĐQĐCM họp gấp tại bộ Tổng tham mưu. Cuộc họp kéo dài trong nhiều ngày. Ngày 26-8, HĐQĐCM ra tuyên cáo gồm các điểm: thu hồi hiến chương ngày 16-8-1964; sẽ bầu nguyên thủ quốc gia và sẽ ủy cho nguyên thủ quốc gia thực hiện cơ cấu dân chủ; các tướng lãnh sẽ trở về với quân đội; ủy cho chính phủ hiện thời tạm điều hành việc nước. Như thế là Hiến chương Vũng Tàu chính thức bị bãi bỏ ngày 16-8-1964, nhưng hậu chấn vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình.

Ngày 27-8-1964, HĐQĐCM quyết định thành lập Ban Lãnh đạo Lâm thời Quốc gia (LĐLTQG) gồm tam đầu chế là các trung tướng Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm, trong đó Dương Văn Minh làm quốc trưởng, Nguyễn Khánh làm thủ tướng, Trần Thiện Khiêm đứng đầu quân đội. Hội đồng QĐCM cử chính phủ Nguyễn Khánh tiếp tục nhiệm vụ, nhưng phải triệu tập Quốc dân Đại hội trong vòng hai tháng.

Ngày 6-9, HĐQĐCM thông báo thành lập Thượng Hội đồng Quốc gia (THĐQG) để cố vấn cho Ban LĐLTQG. Ngày 7-9, HĐQĐCM bầu trung tướng Dương Văn Minh làm chủ tịch Ban LĐLTQG. Tình hình chính trị vẫn không ngừng xáo trộn, cao điểm là binh biến ngày 13-9-1964 do trung tướng Dương Văn Đức và thiếu tướng Lâm Văn Phát lãnh đạo. Cuộc binh biến không được HĐQĐCM ủng hộ. Ngày 15-9-1964, trung tướng Dương Văn Đức rút quân và tuyên bố không phải là đảo chánh, mà chỉ có cuộc biểu dương lực lượng để cứu vãn uy tín chính phủ và quân đội.

Tình hình tạm thời lắng dịu. Ngày 26-9-1964, Thượng Hội đồng Quốc gia (THĐQG) làm lễ trình diện tại Hội trường Diên Hồng (đường Công Lý, Bến Chương Dương). Hôm sau, THĐQG bầu ông Phan Khắc Sửu làm chủ tịch THĐ. Do áp lực từ nhiều phía, ngày 19-10-1964, ban LĐLTQG đưa ra tuyên bố rằng THĐQG có quyền và có bổn phận thực hiện các cơ cấu quốc gia, chọn quốc trưởng và lập chính phủ trước ngày 27-10-1964.

Thượng HĐQG công bố Hiến chương Lâm thời ngày 20-10-1964, gồm 10 thiên, 49 điều, theo đó Việt Nam là một nước Cộng hòa, lãnh thổ bất khả phân, chủ quyền thuộc về toàn dân. Quyền lập pháp thuộc về Quốc dân Đại hội (QDDH), do dân bầu. Quốc dân đại hội có quyền tuyển chọn quốc trưởng. Quốc trưởng đứng đầu ngành hành pháp, chỉ định thủ tướng với sự chấp thuận của QDDH. Quyền tư pháp thuộc về Hội đồng thẩm phán tối cao. Thượng Hội đồng sử dụng quyền của QDDH cho đến khi QDDH được thành lập. Lúc đó, THĐ sẽ là thượng viện.

Thượng HĐQG bầu chủ tịch THĐQG là Phan Khắc Sửu làm quốc trưởng VNCH ngày 24-10-1964 và hôm sau 25-10, bầu Nguyễn Xuân Chữ làm quyền chủ tịch THĐQG, thay Phan Khắc Sửu. Ban LĐLTQG liền chính thức chuyển giao quyền hành cho tân quốc trưởng Phan Khắc Sửu ngày 26-10-1964, đồng thời thủ tướng Nguyễn Khánh đệ đơn từ chức.

Ngày 31-10-1964, quốc trưởng Phan Khắc Sửu ban hành sắc lệnh SL.005/QT/SL, bổ nhiệm ông Trần Văn Hương lập nội các. Trần Văn Hương thành lập chính phủ hoàn toàn dân sự ngày 4-11-1964. Tuy đã có Hiến chương Lâm thời (20-10-1964) và chính phủ dân sự, Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng được xem như chấm dứt hoạt động, nhưng quyền lực thật sự ngấm ngấm vẫn nằm trong tay các tướng lãnh.

Ngày 24-11-1964, trung tướng Dương Văn Minh được thăng đại tướng. Một ngày sau, trung tướng Nguyễn Khánh cũng vinh thăng đại tướng. Lúc đó, các tướng mới lên chức khác liên kết thành một thế lực quan trọng thường được gọi là các tướng trẻ (báo chí Mỹ gọi là Young Turks). Ngày 18-12-1964, các tướng trẻ áp lực đại tướng Nguyễn Khánh lập Hội đồng Quân lực (HĐQL) để biểu quyết các vấn đề quan trọng, kể cả việc thăng thưởng trong quân đội. Tổng tư lệnh quân đội không còn được toàn quyền. Trong khi đó, đại tướng Nguyễn Khánh cũng muốn lập HĐQL để làm hậu thuẫn cho mình.

Ngày 20-12-1964, HĐQL tuyên bố giải tán THĐQG vì đã gây chia rẽ, lưu nhiệm quốc trưởng Phan Khắc Sửu, tín nhiệm thủ tướng Trần Văn Hương. Tuy nhiên, chính phủ Trần Văn Hương lại bị phản đối, phải cải tổ ngày 18-1-1965, trong đó có 4 tướng lãnh tham gia. Dầu vậy, tình hình vẫn bất ổn. Ngày 27-1-1965, HĐQL quyết định giải tán luôn chính phủ Trần Văn Hương, ủy nhiệm đại tướng Nguyễn Khánh giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị, triệu tập ngay Hội đồng Quân dân, lưu nhiệm quốc trưởng Phan Khắc Sửu.

Sau một thời gian thăm dò, ngày 16-2-1965, đại tướng Nguyễn Khánh, thừa ủy nhiệm HĐQL, bổ nhiệm Phan Khắc Sửu làm quốc trưởng và Phan Huy Quát làm thủ tướng. Ba ngày sau khi chính phủ Phan Huy Quát được thành lập, đại tá Phạm Ngọc Thảo và thiếu tướng Lâm Văn Phát cầm đầu cuộc đảo chánh ngày 19-2-1965. Binh biến bị thất bại chẳng những vì không được các tướng trẻ ủng hộ, mà còn bị phía Phật giáo và sinh viên học sinh phản đối. Phạm Ngọc Thảo bỏ trốn.

Sau khi tạm ổn định tình hình, ngày 20-2-1965, HĐQL quyết định thay thế đại tướng Nguyễn Khánh, và cử trung tướng Trần Văn Minh, tham mưu trưởng Liên quân, lên làm tổng tư lệnh quân lực VNCH. Trong khi đại tướng Dương Văn Minh được đưa đi làm đại sứ Thái Lan từ tháng 12-1964, thì nay đại tướng Nguyễn Khánh được bổ nhiệm đại sứ lưu động và rời Việt Nam ngày 25-2-1965.

Những bất ổn chính trị từ khi chính phủ Ngô Đình Diệm bị sụp đổ cho đến nay đưa đến những hậu quả rất bất lợi cho VNCH. Tuy quân đội Hoa Kỳ gia tăng oanh tạc Bắc Việt, Bắc Việt vẫn tiếp tục xua quân xâm nhập miền Nam, đe dọa VNCH.

2.- NGÀY QUÂN LỰC (19-6)

Ngày 25-5-1965, thủ tướng Phan Huy Quát cải tổ chính phủ, bổ nhiệm một số tổng trưởng mới. Quốc trưởng Phan Khắc Sửu không đồng ý. Vì sự bất đồng giữa thủ tướng và quốc trưởng, xảy

ra khủng hoảng nội các. Cuộc khủng hoảng trầm trọng thêm khi tổng hội sinh viên, một số đoàn thể chính trị và các đoàn thể giáo dân Ky-Tô giáo lần lượt yết kiến quốc trưởng Phan Khắc Sửu, phản đối chính phủ Phan Huy Quát. (Nguyễn Trân, Công và tội, những sự thật lịch sử, California: Nxb. Xuân Thu, 1992, tt. 542-544. Nguyễn Trân là hội viên HĐQT, có mặt trong cuộc họp này.)

Ngày 9-6-1965, thủ tướng Phan Huy Quát họp báo, tường trình về cuộc khủng hoảng chính trị và đề nghị các tướng lãnh đứng ra làm trung gian để giữ thế quân bình cho đến khi có một chính phủ dân cử. Trong cuộc họp tối 11-6-1965, các tướng lãnh áp lực quốc trưởng Phan Khắc Sửu, thủ tướng Phan Huy Quát cùng HĐQT giao trả lại quân đội trách nhiệm và quyền lãnh đạo quốc gia mà HĐQT đã ủy thác cho chính phủ dân sự.

Vừa vì bất đồng, vừa vì áp lực của các tướng lãnh, quốc trưởng Phan Khắc Sửu, thủ tướng Phan Huy Quát và chủ tịch Hội đồng Quốc gia Lập pháp Phạm Xuân Chiểu đồng ký bản tuyên cáo ngày 11-6-1965, nguyên văn như sau:

“Sau khi duyệt lại tình trạng ngày càng một khản trương của đất nước, sau khi đã xét lại và xác nhận rằng: những cơ cấu và thể chế Quốc Gia hiện tại không còn phù hợp với tình thế, sau khi đã hội ý cùng toàn thể tướng lãnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Phủ Thủ Tướng ngày 11/6/1965, chúng tôi, Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp, Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa đồng thanh quyết định long trọng trao trả lại cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo quốc gia đã được Hội Đồng Quân Lực ủy thác cho chúng tôi chiếu theo Quyết Định số 8 ngày 5/5/1965, Tuyên Cáo số 7 ngày 5/5/1965, Quyết Định số 5 ngày 16/2/1965, Quyết Định số 6 ngày 17/2/1965 và Quyết Định số 4 ngày 16/2/1965.

Yêu cầu toàn thể đồng bào các giới không phân biệt giai tầng địa phương, đảng phái và tôn giáo, ủng hộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc lãnh đạo toàn Quân và toàn Dân đứng theo tinh thần của Cách Mạng 1/11/1963.” (Trích từ Phạm Phong Dinh, “Ý nghĩa Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”, tạp chí Thế Giới Mới, Houston, 7-6-2009.)

Ngày 14-6-1965, HĐQT họp tại Sài Gòn, đồng thanh chấp nhận đứng ra lãnh trọng trách điều khiển quốc gia một lần nữa, thành lập một ủy ban lãnh đạo của quân lực mệnh danh là Ủy ban Lãnh Đạo Quốc Gia (UBLĐQG). Ủy ban LĐQG thay mặt toàn thể quân lực VNCH điều khiển quốc gia, có nhiệm vụ thiết lập thể chế và các cơ cấu quốc gia cùng thành lập một nội các chiến tranh. Sau đây là nguyên văn bản quyết định ngày 14-6-1965 của Hội đồng tướng lãnh:

“- Sau khi nghiên cứu Bản Tuyên Cáo Chung của Quốc Trưởng, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp và Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa ngày 11/6/1965 trao trả trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo Quốc Gia cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiếu biên bản Đại Hội Đồng các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 12/6/1965. Các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tư Lệnh các vùng chiến thuật và quân binh chủng đã quyết định:

Quyết Định:

Điều 1. Thành lập một ủy ban lãnh đạo của Quân Lực mệnh danh là Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Điều 2. Thành phần của Ủy Ban nói trên gồm có: một Chủ Tịch, một Tổng Thư Ký, một Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp, Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng, các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Điều 3. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia thay mặt toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa điều khiển Quốc Gia.

Điều 4. Hoàn toàn tín nhiệm và chỉ định:

A. Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia: Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

B. Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.

C. Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Điều 5. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có nhiệm vụ thiết lập thể chế và các cơ cấu Quốc Gia cùng thành lập một Nội Các Chiến Tranh.” (Trích từ Phạm Phong Dinh, “Ý nghĩa Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”, tạp chí Thế Giới Mới, Houston, 7-6-2009.)

Sau khi tuyên bố nhận lãnh trách nhiệm đứng ra điều khiển đất nước, các tướng lãnh đề cử: trung tướng Nguyễn Văn Thiệu giữ chức chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia (UBLĐQG), nhiệm vụ và quyền hành quốc trưởng; trung tướng Phạm Xuân Chiểu làm tổng thư ký UBLĐQG; thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ là ủy viên phụ trách điều khiển hành pháp, nhiệm vụ và quyền hành thủ tướng.

Ngày 19-6-1965, HĐQL quyết định giải tán Hội đồng Quốc gia Lập pháp (quyết định số 4/QLVNCH), ban hành Ước pháp Tạm thời gồm 7 thiên, 25 điều, và thiết lập các tổ chức: Đại hội đồng Quân lực, UBLĐQG, UBHPTƯ, Hội đồng An ninh Quốc gia, Hội đồng Kinh tế và Xã hội, Thượng Hội đồng thẩm phán (quyết định số 5/QLVNCH). Chủ tịch UBLĐQG Nguyễn Văn Thiệu liền ký sắc lệnh 001/a/CT/LĐQG thành lập nội các chiến tranh, gọi là Ủy ban Hành pháp Trung ương (UBHPTƯ).

Đại hội đồng Quân lực gồm tất cả các tướng lãnh trong quân đội VNCH. Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia gồm trung tướng Nguyễn Văn Thiệu (chủ tịch), trung tướng Phạm Xuân Chiểu (tổng thư ký), thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ (ủy viên hành pháp), tổng trưởng Quốc phòng, tổng tham mưu trưởng, bốn tư lệnh bốn Vùng chiến thuật và tư lệnh Biệt khu thủ đô. Ủy ban hành pháp Trung ương do trung tướng Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm bằng sắc lệnh số 001/a/CT/LĐQG ngày 19-6, ngoài chủ tịch là thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ còn có 5 tổng ủy viên, 10 ủy viên và 2 thứ ủy.

Khác với những lần đảo chánh hay chỉnh lý trước đây, lần này do tranh chấp giữa các chính khách dân sự và với sự thỏa thuận của phía chính phủ dân sự, các tướng lãnh ra nắm chính quyền. Từ đây, ngày 19-6 được xem là ngày kỷ niệm Quân lực VNCH nắm chính quyền, và thường được gọi là NGÀY QUÂN LỰC. (Trích Việt sử đại cương tập 6.)

TRẦN GIA PHỤNG

(phungtrangia@yahoo.com)